

Số: 312/QĐ-DSG-TĐKT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 11 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

V/v cấp học bổng học kỳ 1 năm học 2023 - 2024 cho khóa tuyển sinh 2022

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

Căn cứ Quyết định số 57/2004/QĐ-TTg ngày 06/04/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Dân lập Kỹ nghệ Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 52/2005/QĐ-TTg ngày 16/03/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Dân lập Kỹ nghệ Tp. Hồ Chí Minh thành Trường Đại học Dân lập Công nghệ Sài Gòn;

Căn cứ Quyết định số 4488/QĐ-BGDĐT ngày 19/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công nhận Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn;

Căn cứ Quyết định số 49/QĐ-DSG-HBTS ngày 16/03/2022 của Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn về việc Chính sách học bổng tuyển sinh năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 94/QĐ-DSG-TĐKT ngày 21/03/2023 của Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn về việc cấp học bổng học kỳ 2 năm học 2022 - 2023 cho khóa tuyển sinh 2022;

Căn cứ ý kiến phê duyệt của Thầy Hiệu trưởng ngày 21/03/2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo,

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Học bổng tuyển sinh khóa 2022 được duy trì liên tục và cấp trong học kỳ 1 năm học 2023 - 2024 cho những sinh viên có tên tại Điều 2 và Điều 3 của Quyết định này. Tổng giá trị học bổng được cấp trong đợt xét này là **456.271.000 đồng** (bằng chữ: bốn trăm năm mươi sáu triệu hai trăm bảy mươi một nghìn đồng).

### Điều 2.

- Cấp học bổng trị giá bằng 100% học phí học kỳ 1 năm học 2023 - 2024 cho mười sáu (16) sinh viên đại học hệ chính quy khóa 2022 vì thỏa điều kiện xét học bổng theo Quyết định số 94/QĐ-DSG-TĐKT ngày 21/03/2023 của Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn.
- Học bổng không bao gồm học phí các môn học mà sinh viên đăng ký học lại.
- Học bổng được duy trì tiếp tục đến học kỳ 2 năm học 2023 - 2024 với điều kiện:
  - Tại thời điểm xét học bổng, sinh viên không vi phạm nội quy kỷ luật của nhà trường;
  - Số tín chỉ đăng ký môn học trong học kỳ 1 năm học 2023 - 2024 của sinh viên không thấp hơn số tín chỉ đăng ký tối thiểu theo quy định;
  - Kết quả học tập của học kỳ 1 năm học 2023 - 2024 không có môn học không đạt;
  - Điểm trung bình học tập học kỳ 1 năm học 2023 - 2024 lớn hơn hoặc bằng 7,0 điểm (thang điểm 10);

- Sinh viên phải hoàn tất học phí học kỳ 2 năm học 2023 - 2024 đúng thời hạn quy định.

Việc xét duy trì học bổng sẽ kết thúc nếu sinh viên không thỏa một trong các điều kiện trên.

- 2.4 Học kỳ 2 năm học 2025 - 2026 là đợt xét học bổng cuối cùng đối với sinh viên có tên thuộc Điều 2.

*(Danh sách chi tiết kèm theo)*

### **Điều 3.**

- 3.1 Cấp học bổng trị giá bằng 50% học phí học kỳ 1 năm học 2023 - 2024 cho mười bốn (14) sinh viên đại học chính quy khóa 2022 vì thỏa điều kiện xét học bổng theo Quyết định số 94/QĐ-DSG-TĐKT ngày 21/03/2023 của Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn.

- 3.2 Học bổng không bao gồm học phí các môn học mà sinh viên đăng ký học lại.

- 3.3 Học bổng được duy trì tiếp tục đến học kỳ 2 năm học 2023 - 2024 với điều kiện:

- Tại thời điểm xét học bổng, sinh viên không vi phạm nội quy kỷ luật của nhà trường;
- Số tín chỉ đăng ký môn học trong học kỳ 1 năm học 2023 - 2024 của sinh viên không thấp hơn số tín chỉ đăng ký tối thiểu theo quy định;
- Kết quả học tập của học kỳ 1 năm học 2023 - 2024 không có môn học không đạt;
- Điểm trung bình học tập học kỳ 1 năm học 2023 - 2024 lớn hơn hoặc bằng 7,0 điểm (thang điểm 10);
- Sinh viên phải hoàn tất học phí học kỳ 2 năm học 2023 - 2024 đúng thời hạn quy định.

Việc xét duy trì học bổng sẽ kết thúc nếu sinh viên không thỏa một trong các điều kiện trên.

- 3.4 Học kỳ 2 năm học 2025 - 2026 là đợt xét học bổng cuối cùng đối với sinh viên có tên thuộc Điều 3.

*(Danh sách chi tiết kèm theo)*

**Điều 4.** Các đơn vị liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách kèm theo chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

#### **Nơi nhận:**

- Như điều 4;
- Lưu: PĐT, YT (4).

**HIỆU TRƯỞNG**  
TRƯỜNG  
ĐẠI HỌC  
CÔNG NGHỆ  
SÀI GÒN  
**PGS, TS. Cao Hào Thi**

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CẤP HỌC BỔNG HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2023 - 2024**  
**ĐẠI HỌC CHÍNH QUY - KHÓA TUYỂN SINH NĂM 2022**  
(Kèm theo Quyết định số 312/QĐ-DSG-TĐKT ngày 30/11/2023)

STT	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	ĐTB HK2 (22-23)	Học bổng HK1 (23-24)
<b>(1) Cấp học bổng trị giá bằng 100% học phí học kỳ 1 năm học 2023 - 2024, gồm 16 sinh viên:</b>						
1	DH52200787	Nguyễn Quốc Huy	16/05/2004	D22_TH04	9.04	20,637,000
2	DH52200978	Phan Công Lập	12/07/2004	D22_TH09	7.96	20,637,000
3	DH52200811	Võ Bùi Đình Huy	14/11/2004	D22_TH04	7.96	20,637,000
4	DH72202143	Ngô Thị Bích Liên	03/12/2004	D22_QT03	7.00	15,887,000
5	DH72202254	Phạm Yến Nhi	28/11/2004	D22_QT01	8.72	15,887,000
6	DH72202466	Phạm Nguyễn Thanh Trúc	01/08/2002	D22_QT01	8.00	15,887,000
7	DH12200007	Nguyễn Văn Chương	27/07/2004	D22_CDT02	7.78	18,424,000
8	DH12200075	Phan Đăng Phú	14/02/2004	D22_CDT01	8.48	18,424,000
9	DH32200223	Huỳnh Thị Minh Thư	01/11/2004	D22_DDT02	7.00	16,120,000
10	DH32200192	Lê Minh Nghị	24/01/2004	D22_DDT02	7.22	16,120,000
11	DH32200141	Phan Ngọc Đình	03/05/2004	D22_DDT01	7.39	16,120,000
12	DH92202683	Đặng Thị Thu Hồng	13/12/2004	D22_TK3DH4	7.84	24,813,000
13	DH92202700	Nguyễn Hoàng Yến Khanh	11/03/2004	D22_TK3DH1	8.37	24,813,000
14	DH92202857	Phan Nhật Trí	28/12/2004	D22_TK3DH1	7.74	24,813,000
15	DH92202790	Lê Kim Phụng	15/04/2004	D22_TK3DH1	8.74	24,813,000
16	DH92202779	Hoàng Tấn Phong	25/10/2003	D22_TK3DH1	8.26	24,813,000
<b>(2) Cấp học bổng trị giá bằng 50% học phí học kỳ 1 năm học 2023 - 2024, gồm 14 sinh viên:</b>						
1	DH52200876	Nguyễn Minh Khánh	26/08/2004	D22_TH04	7.78	10,318,500
2	DH52200374	Phan Trần Thái Bảo	21/10/2004	D22_TH11	8.87	10,318,500
3	DH72202339	Nguyễn Thị Kim Thân	10/02/2004	D22_QT01	8.50	7,943,500
4	DH72202214	Nguyễn Thị Thúy Ngân	03/07/2004	D22_QT03	7.56	7,943,500
5	DH72202427	Phạm Đỗ Bảo Trân	28/02/2004	D22_QT01	7.28	7,943,500
6	DH32200125	Nguyễn Hoàng Ân	22/10/2004	D22_DDT01	7.35	8,060,000
7	DH32200132	Dương Quang Công	01/11/2004	D22_DDT01	7.26	8,060,000
8	DH62201861	Cao Phúc	02/10/2004	D22_TP02	8.15	8,133,000
9	DH62201804	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	03/02/2001	D22_TP01	7.20	8,133,000
10	DH92202626	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	31/03/2004	D22_TK4NT	7.06	10,946,500
11	DH92202627	Võ Minh Anh	16/08/2004	D22_TK3DH1	8.11	12,406,500
12	DH92202727	Nguyễn Xuân Minh	21/01/2004	D22_TK3DH1	8.42	12,406,500
13	DH92202669	Nguyễn Thanh Hậu	24/03/2004	D22_TK3DH4	8.05	12,406,500
14	DH92202689	Ngô Đức Huy	24/09/2004	D22_TK3DH1	8.74	12,406,500
						<b>456,271,000</b>

Tp. HCM, ngày 30 tháng 11 năm 2023  
Hiệu trưởng  
PGS. TS. Cao Hào Thi

